

UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN KHÁNH B



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM
***“ Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 làm tốt bài văn
miêu tả cây cối ”***

Lĩnh vực/ Môn: Tiếng Việt

Cấp học: Tiểu học

Tên Tác giả: Nguyễn Thị Anh

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học An Khánh B

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2022-2023

MỤC LỤC

	A. ĐẶT VẤN ĐỀ	Trang
I	LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	02
II	MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	03
III	ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	03
IV	PHẠM VI NGHIÊN CỨU	03
V	THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	03
VI	PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	03
	B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	04
I	CƠ SỞ LÝ LUẬN	04
II	CƠ SỞ THỰC TIỄN	04
III	BIỆN PHÁP THỰC HIỆN	05
1	Nắm chắc chương trình, nội dung phân môn Tập làm văn lớp 4.	05
2	Giúp học sinh tích lũy vốn từ thông qua các tiết học.	07
3	Giúp học sinh nắm chắc yêu cầu của đề bài miêu tả cây cối.	09
4	Rèn học sinh kỹ năng quan sát – tìm ý.	10
5	Hướng dẫn học sinh cách sắp xếp ý, lập dàn bài.	11
6	Hướng dẫn học sinh dựng đoạn và viết bài văn miêu tả cây cối.	14
7	Rèn học sinh kỹ năng sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong viết văn miêu tả.	18
8	Rèn học sinh kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá.	19
IV	KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	19
	C. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ	20
I	KẾT LUẬN	20
II	KHUYẾN NGHỊ	20
	D.TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người vì giao tiếp ngôn ngữ không những chính xác, đảm bảo được cả về không gian, thời gian mà còn thể hiện được tình cảm, thái độ của con người một cách tinh tế, sâu sắc. Người Việt Nam sử dụng Tiếng Việt làm phương tiện giao tiếp phổ thông nên việc dạy Tiếng Việt trong nhà trường nói chung và trong trường Tiểu học nói riêng vừa là phương tiện vừa là mục đích của môn học Tiếng Việt. Mục đích của dạy - học Tiếng Việt trong trường Tiểu học là dạy cho học sinh cách sử dụng Tiếng Việt văn hóa để giao tiếp, mở rộng hiểu biết thông qua các kỹ năng: nghe - nói - đọc - viết... Đồng thời dạy Tiếng Việt còn giúp học sinh phát triển năng lực trí tuệ rèn cho các em phương pháp suy nghĩ và bồi dưỡng cho các em những tình cảm mới. Trong các phân môn của Tiếng Việt, Tập làm văn là một phân môn mang tính tổng hợp cao nhất nhằm giúp học sinh có năng lực tự tạo lập văn bản bằng hình thức ngôn ngữ. Qua đó thể hiện được năng lực tư duy, hình thành nhân cách và sự sáng tạo của mỗi cá nhân học sinh.

Do đó dạy văn cho học sinh tiểu học vô cùng quan trọng, nó là biện pháp hữu hiệu lâu dài và có tác dụng bảo vệ giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc và giáo dục nhân cách cho học sinh, vì: **“Văn học là nhân học, dạy văn là dạy chữ, dạy người”**.

Ngày nay, dạy văn trong trường Tiểu học ngày càng được coi trọng và không ngừng đổi mới các phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng quá trình chuyển đổi từ ngữ nói sang ngôn ngữ viết. Song thực tế vẫn còn nhiều hạn chế trong việc dạy và học phân môn Tập làm văn.

Trong quá trình làm văn học sinh vẫn còn phụ thuộc nhiều vào văn mẫu hoặc bài viết mang tính liệt kê các đặc điểm của đối tượng kể, miêu tả... Bài văn rời rạc khô khan, không có “hồn” vì các em chưa chịu khó quan sát thực tế, chưa biết phát huy trí tưởng tượng của mình. Tóm lại, các em chưa thực sự hứng thú học văn. Ý thức được vai trò quan trọng của việc dạy văn trong trường Tiểu học, sau nhiều năm dạy học ở các khối 4 với vốn kinh nghiệm tích lũy được và học tập một số kinh nghiệm của đồng nghiệp, tôi đã tìm ra một số biện pháp: **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 4 làm tốt bài văn miêu tả cây cối.”**

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Bồi dưỡng kỹ năng viết văn cho học sinh lớp 4

- Đề ra giải pháp rèn luyện kỹ năng viết văn miêu tả một cách tự nhiên
- Nâng cao chất lượng dạy môn Tiếng Việt và các môn học khác
- Bồi dưỡng lòng yêu thích học văn

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Một số biện pháp rèn kỹ năng viết bài văn miêu tả cây cối cho học sinh lớp 4.

IV. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Học sinh khối lớp 4 nói chung và học sinh lớp 4A2 nói riêng của Trường Tiểu học An Khánh B.

V. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

- Từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023: Nghiên cứu, áp dụng, hoàn tất đề tài.

VI. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, sưu tầm các tài liệu môn Tiếng Việt 4 có liên quan đến phân môn Tập làm văn
- Ghi chép, học tập các tài liệu có liên quan đến kỹ năng viết văn.
- Tìm hiểu kỹ năng viết văn ở từng đối tượng học sinh..
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Như chúng ta đã biết, cấp Tiểu học là bậc học đặt nền móng cho việc hình thành nhân cách của học sinh. Đây là bậc học cung cấp những tri thức khoa học ban đầu về tự nhiên và xã hội, trang bị những kiến thức kỹ năng đầu tiên về hoạt động thực tiễn, bồi dưỡng, phát huy những tình cảm, thói quen và đức tính tốt của con người. Trong 9 môn học của bậc Tiểu học thì Tiếng Việt là môn học giữ vị trí quan trọng, bởi nó là công cụ để giao tiếp và tư duy. Không một quốc gia nào không chăm lo đến việc dạy tiếng mẹ đẻ trong nhà trường Tiểu học. Đó là môn học góp phần hình thành và phát triển ở học sinh 4 kỹ năng: nghe – nói – đọc – viết. Trong môn Tiếng Việt thì phân môn Tập làm văn lại chiếm một vị trí khá quan trọng vì nó là sự “tích hợp” bốn kỹ năng của học sinh.

Trong đời sống, muốn người khác công nhận ra những điều mình đã nhìn thấy, đã sống, đã trải qua... chúng ta phải miêu tả. Trong văn học, các câu chuyện, các cuốn tiểu thuyết, thậm chí ngay cả trong văn nghị luận hay văn viết thư, nhiều lúc ta cũng có các đoạn văn miêu tả. Vì thế văn miêu tả chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong chương trình tập làm văn bậc tiểu học.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Ngày nay các phương pháp dạy học thường xuyên liên tục đổi mới để đáp ứng và cập nhật những nhu cầu cao của xã hội và của người học. Song việc dạy học văn nói chung và dạy văn miêu tả trong nhà trường nói riêng là một việc làm khó không đơn giản, không phải giáo viên nào cũng dạy tốt được. Mà nó còn phụ thuộc nhiều vào khả năng định hướng, khơi gợi (quan sát, cảm nhận...). Chính vì vậy mà việc dạy văn miêu tả vẫn còn nhiều điều cần khắc phục.

- **Về phía giáo viên:** Nhiều thầy cô giáo cho rằng dạy văn là do năng khiếu của mỗi người. Khi dạy thường ít cho các em quan sát thực tế hoặc nếu có quan sát thì chưa định hướng cho các em những điều cần thiết khi viết văn. Trong tiết dạy chưa chú ý hướng dẫn các em kỹ năng viết văn, còn phụ thuộc gò ép, áp đặt vào các bài văn có sẵn, chưa tạo ra nguồn cảm hứng viết văn cho học sinh.

- **Về phía học sinh:** Nhiều em chưa hứng thú học văn, ngại viết văn do vốn từ còn nghèo, lời lẽ, ý trong đoạn văn còn rời rạc, bài viết cộc lốc, khô khan. Sự tưởng tượng sáng tạo trong bài văn còn hạn chế, chưa biết liên kết giữa kiến thức bài học với thực tế. Một số bài làm còn phụ thuộc vào văn mẫu.

Theo Thông tư 22 và chương trình sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở Tiểu học hiện nay, học sinh được đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì kết quả học tập môn Tiếng Việt. Đánh giá định kì được thực hiện 4 lần mỗi năm học, thông qua bài kiểm tra giữa học kì và cuối học kì. Ở môn Tiếng Việt sẽ có bài kiểm tra Đọc và kiểm tra Viết. Để lấy kết quả khảo sát phân môn Tập làm văn, tôi đã cho các em làm bài kiểm tra Viết cuối học kì 1 (trong đó, điểm phân môn Chính tả là 2 điểm, phân môn Tập làm văn là 8 điểm).

Đề bài: *Em hãy tả một cây bóng mát (hoặc cây hoa, cây ăn quả) mà em thích.*

Kết quả bài làm của các em như sau:

Lớp	Số số	Điểm Giỏi		Điểm Khá		Điểm TB		Điểm yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4A2	36	6	16.7%	12	33.3%	10	27.8%	8	22.2%

Qua bài kiểm tra tôi nhận thấy các em mắc phải một số tồn tại sau:

- Đa số các em chưa biết sắp xếp ý, liên kết giữa các câu văn trong đoạn.
- Sử dụng một từ lặp lại quá nhiều lần (lỗi lặp từ).
- Các em chưa biết sử dụng từ ngữ có hình ảnh, gợi cảm.
- Nhiều em không biết viết câu kết đoạn.
- Một số em không biết ngắt câu trong đoạn văn.

Dựa vào kết quả khảo sát trên tôi đã tiến hành điều tra đối tượng và nhận thấy có một số nguyên nhân sau:

- Các em rất ngại, sợ khi viết văn.
- Vốn từ ngữ còn nghèo nàn.
- Chưa biết cách quan sát tìm ý.
- Chưa biết sử dụng những biện pháp so sánh, nhân hóa trong khi viết văn.
- Do chưa có sự chuẩn bị bài.

Từ những nguyên nhân này, để khắc phục tình trạng trên tôi đã nghiên cứu và áp dụng một số biện pháp nâng cao kĩ năng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4A2 của mình.

II. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nắm chắc chương trình, nội dung phân môn Tập làm văn lớp 4

Tập làm văn là một trong 5 phân môn Tiếng Việt lớp 4, nó được cấu trúc hợp lí theo quan điểm đồng tâm cùng với các phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu theo từng chủ điểm. Tôi đã nghiên cứu kĩ cấu trúc, nội dung

phân môn Tập làm văn trong sách giáo khoa Tiếng Việt 4 về mức độ yêu cầu (chuẩn) kiến thức và kỹ năng cơ bản để tìm ra phương pháp dạy học thích hợp giúp học sinh tích cực chủ động nắm kiến thức.

Chương trình Tập làm văn 4 được thiết kế như sau:

Số tiết Loại văn bản	Học kỳ I	Học kỳ II	Cả năm
Kể chuyện	19		19
Miêu tả: - Khái niệm miêu tả - Miêu tả đồ vật - Miêu tả cây cối - Miêu tả con vật	1 6	 4 11 8	1 10 11 8
Các loại văn bản khác: - Viết thư - Trao đổi ý kiến với người thân - Giới thiệu hoạt động - Tóm tắt tin tức(thay bằng ôn tập) - Điền vào giấy in sẵn	3 2 1	 1 3 3	3 2 2 3 3
Tổng cộng số tiết	32	30	62

Tôi đặc biệt đề ý tới văn miêu tả cây cối được học trong học kỳ II lớp 4(từ tuần 21 đến tuần 27). Mỗi tuần có 2 tiết Tập làm văn:

+ **Tuần 21:** Cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.

+ **Tuần 22:** Luyện tập quan sát cây cối.

Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối.

+ **Tuần 23:** Luyện tập miêu tả các bộ phận của cây cối.

Đoạn văn trong bài văn miêu tả cây cối.

+ **Tuần 24:** Luyện tập xây dựng đoạn miêu tả cây cối.

Luyện tập về xây dựng đoạn văn miêu tả cây cối

+ **Tuần 25:** Luyện tập về xây dựng đoạn văn miêu tả cây

Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối.

+ **Tuần 26:** Luyện tập xây dựng kết bài trong bài văn miêu tả cây cối.

Luyện tập miêu tả cây cối.

+ **Tuần 27:** Kiểm tra .

Trả bài.

Trong đó văn miêu tả cây cối chiếm chủ đạo trong chương trình phân môn Tập làm văn của lớp 4. Nghiên cứu nội dung, chương trình thể loại văn miêu tả của chương trình Tiếng Việt lớp 4 tôi nhận thấy dạy văn miêu tả nhằm rèn cho học sinh kỹ năng: phân tích đề, quan sát, tìm ý, lập dàn bài, viết đoạn văn, bài văn.

Nắm được đặc điểm này giáo viên sẽ có biện pháp dạy học thích hợp giúp học sinh có kỹ năng làm văn miêu tả tốt.

2. Giúp học sinh tích lũy vốn từ thông qua các tiết học

Như chúng ta đã biết, cây cối là một sự vật vô tri, vô giác. Vì vậy ngôn ngữ sẽ góp phần làm cho bài văn miêu tả sinh động, tạo hình. Để đạt được điều đó thì buộc người viết phải sử dụng biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa, sử dụng các điệp từ, điệp ngữ, từ láy,... Mặt khác, mỗi môn học đều có mục tiêu riêng. Song ngoài mục tiêu chính đó ra, tôi đã khai thác để mở rộng kiến thức cho học sinh ở tất cả các môn học vì nó đều bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Nhất là trong môn Tiếng Việt thì phân môn Tập làm văn lại là sự “tích hợp” kiến thức của tất cả phân môn còn lại. Qua môn học, học sinh được khám phá thế giới xung quanh về thực vật. Các em thực hành chăm sóc thực vật và quan sát sự phát triển của chúng. Kiến thức thu được qua lý thuyết và thực hành làm giàu vốn hiểu biết cho các em. Chính vì vậy khi làm bài văn thuộc thể loại văn miêu tả cây cối, các em sẽ tả chi tiết, sinh động và thể hiện được tình cảm một cách chân thực hơn. Các em học tốt các phân môn như: Tập đọc, Luyện từ và câu, Chính tả... thì các em sẽ học tốt phân môn Tập làm văn. Song để làm tốt cho học sinh điều đó đòi hỏi giáo viên cần làm giàu vốn từ ngữ cho học sinh qua từng bài đọc, từng bài tập ở các môn Tập đọc, Kể chuyện, Luyện từ và câu. Tạo cho học sinh thói quen quan sát, đánh giá, nhìn nhận một sự vật, một cảnh vật nào đó và thể hiện những điều đã quan sát và đánh giá được bằng vốn từ ngữ, ngôn ngữ của mình, kịp thời điều chỉnh những lỗi về dùng từ, viết câu, làm văn. Với tình hình dịch bệnh như ngày nay, học sinh không có nhiều cơ hội để ra ngoài tiếp xúc cũng như quan sát thực tế các loại cây thì tôi đã cho học sinh quan sát thêm các hình ảnh, video nói về các loài cây, thông qua các giờ học trực tuyến từ đó giúp học sinh có thể quan sát và tích lũy thêm được nhiều vốn từ cho mình.

Thông qua các phân môn của bộ môn Tiếng Việt tôi đều chú ý giúp các em học sinh làm giàu vốn từ cho bản thân mình.

+ Ví dụ phân môn Tập đọc:

Khi học bài: “*Hoa học trò*” Tiếng việt 4 (Tập 2, trang 43).

Trong phần tìm hiểu bài, tôi giúp các em cảm nhận được cái hay, cái độc đáo qua cách dùng từ của Xuân Diệu. Bên cạnh đó, để giúp học sinh cảm nhận được hoa phượng ra rất nhiều và đẹp, tôi hướng dẫn các em tìm từ được lặp lại trong câu văn sau: “*Phượng không phải là một đóa, không phải vài cành”* đồng thời giới thiệu tác giả đã sử dụng một loạt các điệp từ, điệp ngữ để diễn tả điều đó:

“Phượng không phải là một đóa, không phải vài cành. Phượng đây là cả một loạt, cả một vùng, cả một góc trời đỏ rực. Mỗi hoa chỉ là một phần tử của cái xã hội thắm tươi, người ta quên đóa hoa, chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau”.

Để giúp học sinh hiểu khi quan sát cây cối người ta cần phải phối hợp nhiều giác quan. Tả lá phượng tác giả viết: “*Lá xanh um, mát rượi, ngon lành như lá me non*”. Chỉ bằng một câu nhưng tác giả đã sử dụng tới ba giác quan: mắt (*xanh um*), xúc giác (*mát rượi*), vị giác (*ngon lành*). Như vậy các từ ngữ miêu tả trong các bài tập đọc rất đa dạng và phong phú, chúng được sử dụng rất hay, sinh động, gây ấn tượng. Cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong các bài Tập đọc cũng rất là sáng tạo. Bằng cách này tôi đã giúp học sinh tích lũy thêm vốn từ và học cách sử dụng chúng. Đồng thời, thông qua các bài tập đọc tôi cũng giúp các em hiểu thêm rằng để một bài văn miêu tả hay thì cần phải sử dụng các biện pháp nghệ thuật hợp lý.

Bên cạnh đó, tôi đã hướng dẫn để học sinh hiểu về cấu tạo của một bài văn miêu tả, cách quan sát các sự vật và cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong khi viết văn miêu tả. Hay thêm một vài câu hỏi về thể loại, bố cục và trình tự miêu tả của tác giả để học sinh thâm dần về Tập làm văn miêu tả.

+ Hoặc phân môn Luyện từ và câu, giáo viên cho học sinh nắm vững cấu trúc câu như câu kể, câu cảm, câu ghép... Đặc biệt là tìm các từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa, từ trái nghĩa.

Ví dụ: Ngoài tính từ “*đỏ*” dùng để miêu tả hoa phượng còn có nhiều từ ngữ khác như: *đỏ rực, đỏ tươi, đỏ thắm, đỏ như lửa*.

+ Ví dụ tích lũy vốn từ qua phân môn Chính tả:

Ví dụ: Khi dạy bài Chính tả Tuần 21 - Tiếng việt 4 (tập 2, trang 23).

Bài tập 3. *Chọn những tiếng thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh bài văn “**Cây mai tứ quý**”.* Sau khi cho học sinh thực hiện theo yêu cầu của bài. Tôi

gọi học sinh đọc lại bài văn. Sau đó tôi đưa ra một số câu hỏi mở rộng nhằm mục đích có thể vận dụng nó vào việc học phân môn Tập làm văn:

- Bài văn thuộc thể loại văn gì? Kiểu bài gì? (Văn miêu tả, kiểu bài tả cây cối)
- Tác giả đã quan sát cây theo trình tự nào? (Từng bộ phận của cây)
- Trong bài văn này tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào? Lấy ví dụ minh họa. (nghệ thuật so sánh, ví dụ như: thân thẳng như thân trúc. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm...)
- Em học tập được gì khi học bài văn này? (học được cách miêu tả, cách dùng từ, sử dụng các biện pháp nghệ thuật.)

Qua tất cả các phân môn này, người giáo viên có thể khéo léo khai thác để làm giàu vốn từ ngữ cho học sinh (từ ngữ miêu tả) và giúp học sinh biết cách sử dụng chúng một cách hợp lý. Song do đặc trưng của môn học, mỗi giờ học tập chung cho kiến thức của phân môn đó. Nó chỉ hỗ trợ để học sinh học tốt hơn phân môn Tập làm văn. Vì thế người giáo viên không thể lạm dụng để biến nó thành một giờ dạy Tập làm văn chính.

3. Giúp học sinh nắm chắc yêu cầu của đề bài

Đây là một việc làm rất quan trọng, bởi nó giúp học sinh định hướng được nội dung kiến thức mình sẽ làm: Đó là xác định được bài văn thuộc thể loại bài văn gì? Kiểu bài gì? Đối tượng miêu tả là gì?... Từ đó giúp các em không đi lạc yêu cầu của đề. Sau khi giáo viên chia sẻ đề bài cho học sinh qua phòng học trực tuyến, tôi đánh dấu lại yêu cầu của đề bài bằng cách gạch chân dưới yêu cầu của đề bài rồi yêu cầu hai học sinh đọc lại.

Ví dụ: Trước cổng nhà em hay trong khu nhà nơi em ở, trên đường em đi học hay giữa sân trường có một cái cây cho bóng mát. Em hãy tả lại cái cây đó.

Tôi hướng dẫn các em như sau:

- Đề bài thuộc thể loại văn gì? (miêu tả)
 - Kiểu bài nào? (tả cây cối)
 - Đối tượng miêu tả là gì? (cây cho bóng mát)
- + Thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:
- Kể tên các loại cây cho bóng mát? (bàng, xà cừ, phượng vĩ,...)
- + Gọi học sinh trình bày kết quả.
- + Cả lớp nhận xét.

Sau khi học sinh trả lời xong, tôi chốt lại yêu cầu và gạch chân các từ ngữ quan trọng là với mỗi đề tài TLV thì việc xác định yêu cầu đề bài là việc vô cùng quan trọng. Nó giúp học sinh nắm chắc yêu cầu và nội dung cần phải tả giúp học sinh không bị lạc đề, tả lan man không có trọng tâm.

4. Rèn học sinh kỹ năng quan sát – tìm ý

Đây là biện pháp được coi là cơ bản nhất. Bởi kết quả của quan sát được thể hiện rõ trong từng bài làm của học sinh. Em nào quan sát tinh tế thì sẽ nhận ra được những nét riêng biệt, đặc sắc của loài cây mình định tả để thể hiện trong bài viết. Còn em nào quan sát hời hợt, phiến diện thì bài viết của các em sẽ khô khan, nông cạn.

Chính vì vậy, để giúp các em tìm ra được những nét riêng biệt, tiêu biểu cho từng loại cây tôi sử dụng các thao tác rèn kỹ năng như sau:

4.1. *Quan sát tỷ mỉ các bộ phận của cây theo một trình tự hợp lý:*

Tôi hướng dẫn các em có thể quan sát theo các trình tự sau:

- Quan sát theo trình tự từng thời kỳ phát triển của cây.
- Quan sát theo trình tự từng bộ phận của cây.
- Quan sát theo trình tự từng thời kỳ phát triển của một bộ phận trên cây

(Ví dụ: hoa, quả...)

Song dù quan sát theo trình tự nào thì các em cũng phải dừng lại ở bộ phận chủ yếu, trọng tâm để quan sát kỹ hơn. Ngoài ra để giúp các em hình dung rõ hơn về quá trình phát triển của cây, tôi cho các em qua sát các video về sự sinh trưởng và phát triển của một số loài cây.

Ví dụ: Quan sát cây bàng. Tôi cho các em xem video nói về cây bàng sau đó hướng dẫn các em quan sát theo trình tự:

- + Quan sát từ xa: Hình dáng của cây khi nhìn từ xa.
- + Quan sát khi đến gần: + Gốc, rễ, thân, cành, lá, hoa, quả.
+ Cảnh vật xung quanh tác động đến cây (nắng, gió, khí hậu, chim chóc, ong bướm, con người...)

Đó cũng chính là quan sát bao quát rồi quan sát từng bộ phận của cây bàng.

4.2. *Quan sát cây cối bằng nhiều giác quan.*

Đây là bước rất quan trọng nhất và giúp cho học sinh có nhiều cảm nhận về cây mà mình định tả. Thông thường học sinh chỉ dùng mắt để quan sát. Do đó, kết quả thu được thường chỉ là các nhận xét và cảm xúc gắn liền với thị giác.

Chính vì vậy mà tôi đã hướng dẫn các em cách sử dụng nhiều giác quan để quan sát.

Ví dụ: Quan sát cây bàng: Tôi hướng dẫn như sau:

Các em dùng mắt để quan sát từ xa xem hình dáng của nó như thế nào? trông nó giống cái gì?... (cái ô khổng lồ, lâu đài nấm)

Em hãy dùng tay để sờ xem vỏ cây của cây bàng như thế nào (sần sùi, hơi nhám nháp)

Em hãy dùng mắt và tai để quan sát và lắng nghe xem trên cây có những loài vật nào? Chúng làm gì? ...

Với mỗi bộ phận của cây tôi đều có một câu hỏi gợi ý và giúp các em sử dụng từ ngữ để ghi lại những gì quan sát được. Nếu giáo viên làm tốt thao tác này là đã góp phần vào sự thành công của việc rèn kỹ năng quan sát cây cối cho học sinh.

4.3. Quan sát để phát hiện, tìm ra những điểm riêng của cây

Để giúp người đọc phân biệt được loài cây này với loài cây khác và nhất là với hai cây cùng một loài, tôi đã định hướng cho các em tránh lối liệt kê tất cả các bộ phận mà cần phải nhằm vào những chi tiết, bộ phận có thể khắc họa hình ảnh cây ấy một cách rõ rệt, gợi cho em nhiều ấn tượng nhất, tập trung miêu tả những nét độc đáo và làm hiện lên những nét riêng của loài cây đó khiến nó không lẫn với các loài cây khác.

Ví dụ: Quan sát cây bàng, học sinh cần quan sát tư thế, vị trí đứng của nó; gốc, rễ, thân, tán lá, hoa, quả,... để tìm ra các nét riêng của cây.

5. Hướng dẫn học sinh cách sắp xếp ý, lập dàn bài

Để viết được một bài văn hay, thì học sinh cần phải biết sắp xếp ý và có thói quen lập dàn bài chi tiết. Vì vậy sau khi hướng dẫn học sinh kỹ năng quan sát, tôi giúp các em có thói quen chọn lọc các chi tiết quan sát được và sắp xếp chúng thành một dàn bài chi tiết. Để giúp các em thực hiện tốt kỹ năng này, tôi đã hướng dẫn các em theo hai bước sau:

5.1 Kỹ năng chọn lọc chi tiết

Để giúp các em làm việc đó, tôi yêu cầu các em xác định rõ yêu cầu của đề bài và đặc điểm đối tượng miêu tả để lược bỏ chi tiết không cần thiết.

Ví dụ: Quan sát cánh đồng lúa quê em.

Nhận thấy nó rất rộng, muốn nhấn mạnh ý này, các em lược bỏ chi tiết khác (ví dụ: nêu về chiều dài, chiều rộng của cánh đồng) và chỉ giữ lại chi tiết:

“Một vùng trời đất bao la, có bay thẳng cánh, với những ô vuông và ô chữ nhật xanh thẫm. Mỗi khi có gió thổi, cả biển lúa lại rung rinh với từng đợt sóng cuộn cuộn.” Các chi tiết miêu tả trên đã được chọn lọc và gọt giũa.

5.2. *Kỹ năng sắp xếp ý*

Sau khi chọn lọc được các chi tiết, nếu các em không biết các sắp xếp ý thì bài văn của các em sẽ lủng củng, lộn xộn. Để giúp các em có kỹ năng sắp xếp ý thì tôi luôn lưu ý học sinh một bài văn cho dù dài hay ngắn thì luôn đủ ba phần:

+ *Mở bài*: Giới thiệu cây sẽ tả. (bằng cách trực tiếp hoặc gián tiếp)

+ *Thân bài*: Miêu tả cây:

- Tả bao quát: (từ xa đến gần)
- Tả chi tiết: (từng bộ phận của cây)
- Ích lợi của cây: (cho bóng mát, cho ta quả, bảo vệ bầu không khí trong lành.)

+ *Kết bài*: Nêu cảm nghĩ về cây (theo cách mở rộng hoặc không mở rộng.)

Khi viết văn, tôi luôn nhắc nhở các em phải lập nhanh một dàn bài.

Ví dụ: Làm dàn ý tả cây bàng:

+ *Mở bài*: Giới thiệu cây bàng:

- Có ở sân trường em; có lúc nào em không biết vì khi em tới trường đã thấy nó.

+ *Thân bài*:

- Tả bao quát: hình dáng: cây cao đến tầng hai, như một chiếc ô.
- Tả chi tiết: + Rễ cây: nhô lên khỏi mặt đất.
 - + Thân cây: tròn, màu nâu, xù xì
 - + Tán lá: xanh um, mát rượi, che kín một khoảng sân trường.
 - + Hoa: những chùm hoa li ti màu trắng xen giữa đám lá xanh.
 - + Quả: quả bàng lấp ló chín vàng trong kẽ lá...

+ *Kết bài*: Tình cảm của em đối với cây bàng.

- Cây bàng như một gian nhà nhỏ che mưa, che nắng.
- Chăm sóc cây bàng để nó ngày một xanh tốt.

Làm nhiều lần như vậy tôi đã xác định cho các em một thói quen tốt. Ngoài ra tôi còn trình chiếu một số dàn ý cho bài văn miêu tả cây cối cho học sinh tham khảo để các em học hỏi cách lập dàn ý hay nhất.

5.3. Lập dàn ý chung cho bài văn miêu tả cây cối

Dựa vào những điều quan sát ở trên, tôi hướng dẫn học sinh lập dàn ý chi tiết đủ ý và trọng tâm cho bài văn theo bố cục bài văn. Dàn bài là điểm tựa để các em viết được bài văn. Vì thế ngay từ các ý trong dàn bài cũng thể hiện các biện pháp về sử dụng từ phù hợp, chọn lọc, biết đưa ra những nhận xét tiêu biểu, kết hợp biện pháp nghệ thuật so sánh, nhân hóa dự định sẽ sử dụng trong bài.

*** Mở bài:**

+ Giới thiệu cây:

- Em chọn cây gì để tả? Cây đó đang sống ở chỗ nào? Nó ở đó từ bao giờ/Từ đâu mà em/nhà em/làng em có cây đó? Do đâu mà em biết cây đó? Cây đó có đặc điểm gì nổi bật?

*** Thân bài:**

+ *Dáng cây*: Dáng cây đó thế nào?

- Nêu hình dáng của cây (to lớn, mảnh mai, sừng sững,...) và các chi tiết tạo nên hình dáng của cây như vậy (Em thấy dáng cây này thế nào? Do đâu mà cây có dáng như vậy?)

- Nêu dáng vẻ của cây và các chi tiết tạo nên dáng vẻ đó (Cây này có dáng vẻ thế nào? Do đâu mà cây có dáng vẻ như vậy?)

+ *Những bộ phận đặc biệt nhất của cây*: Bộ phận nào là đặc biệt nhất của cây đó?

- Nêu tên bộ phận đặc biệt nhất của cây, giải thích bộ phận đó “đặc biệt thế nào”, và nêu các chi tiết tạo nên/hay lý do của sự đặc biệt đó.

- Nêu tên bộ phận đặc biệt thứ hai của cây, giải thích bộ phận đó “đặc biệt thế nào”, và nêu các chi tiết tạo nên/hay lý do của sự đặc biệt đó.

- Tiếp tục các đặc điểm khác (nếu có)

+ *Tính nết, ý nghĩa của cây*: Cây đó có ý nghĩa gì với cuộc sống?

- Nêu tính nết nổi bật nhất của cây và nêu các chi tiết thể hiện tính nết đó (khó tính hay dễ tính, gần gũi, thất thường. Tính nết đó thể hiện thế nào?)

- Tiếp tục với tính nết thứ 2.

- Nêu ý nghĩa của cây đối với con người (Cây này có vai trò gì trong cuộc sống ?)

*** Kết bài:**

- Nhắc lại ý nghĩa (thông điệp) của bài văn (Em muốn nói với mọi người điều gì về cây này?). Hoặc nhắc lại nội dung chính của bài (cây đó thế nào?)
- Nêu cảm xúc của em (Em cảm thấy cây và em có liên hệ gì?).
- Nêu suy nghĩ của em (Cây đó gợi cho em suy nghĩ gì? Hoặc nếu biết nghĩ, cây sẽ mong điều gì ở em? Em thấy mình cần đáp lại như thế nào?)

Từ các kĩ năng trên, tôi đã tham khảo và đưa ra bản sơ đồ tư duy để giúp học sinh ghi nhớ dễ dàng hơn về dàn ý của bài văn miêu tả cây cối, giúp các em có thể viết văn tốt hơn.

SƠ ĐỒ TƯ DUY DÀN Ý CHUNG BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI



6. Hướng dẫn học sinh dựng đoạn và viết bài văn miêu tả cây cối

Đây là bước cuối cùng để hoàn chỉnh đoạn văn, bài văn. Từ các ý đã lập, các em sử dụng ngôn ngữ, phát triển ý để dựng thành đoạn và bài. Tôi hướng dẫn các em viết bài văn thành nhiều đoạn, như vậy mỗi đoạn văn miêu tả có một nét nhất định.

Ví dụ: Khi tả cây bàng:

Đoạn 1: giới thiệu cây bàng.

Đoạn 2: Tả bao quát cây bàng (nhìn từ xa, khi đến gần)

Đoạn 3: Tả từng bộ phận (gốc, rễ, thân, cành, lá, hoa, quả)

Đoạn 4: Tình cảm của em đối với cây bàng.

Ở bước này, tôi lưu ý các em: Viết đoạn văn phải đảm bảo sự liên kết giữa các câu trong đoạn để cùng tả một bộ phận. Các ý trong đoạn được diễn tả theo một trình tự nhất định nhằm minh họa, cụ thể hóa ý chính.

Về mặt hình thức trình bày, khi viết hết mỗi đoạn văn các em cần chấm xuống dòng. Các đoạn văn trong một bài cũng phải có một sự liên kết, được bố cục chặt chẽ theo ba phần (mở bài – thân bài – kết bài). Kỹ năng viết của học sinh được rèn luyện chủ yếu qua các bài tập viết đoạn văn trước khi viết một bài văn hoàn chỉnh. Từ đó giúp học sinh tiến bộ hơn khi viết văn.

6.1. Dạy học sinh cách viết mở bài, kết bài

Học sinh thường mở bài bằng việc giới thiệu đối tượng và kết bài bằng cách nêu cảm nghĩ của người viết. Vì vậy mở bài và kết bài trở nên đơn điệu, rập khuôn, dễ gây nhàm chán.

Cứ theo kiểu rập khuôn này thì ta sẽ có một loạt mở bài và kết bài na ná như nhau mặc dù đối tượng cần miêu tả có thể không giống nhau. Để bài văn sáng tạo hơn, giáo viên cần hướng dẫn học sinh một số cách mở bài và kết thúc khác.

*** Cách mở bài :** Có thể mở bài bằng một lời thông báo ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề.

Ví dụ: Trong tiết “ Luyện tập xây dựng mở bài trong bài văn miêu tả cây cối”, tôi hướng dẫn học sinh phân tích kĩ hai cách mở bài trong bài tập 1(SGK TV4 tập 2 - trang75)

a.Vườn nhà em có một cây hồng nhưng không biết trồng từ năm nào.

b.Mùa xuân đến, hoa trong vườn nhà em đua nhau khoe sắc. Hoa nào cũng đẹp,nhưng đẹp hơn cả là cây hoa hồng nhung. Cây hoa này do ông em trồng từ lúc nào em cũng không nhớ rõ, nhưng nó là cây hoa mà em yêu quý nhất.

+ Hai cách mở bài này có gì khác nhau?

HS đã phát hiện được:

- Cách 1: giới thiệu ngay cây hoa định tả là cây hồng nhung.

- Cách 2: Nói về mùa xuân, nói về các loài hoa trong vườn rồi mới giới thiệu cây hoa định tả là cây hoa hồng.

Tôi giao thêm bài tập cho học sinh sau mỗi giờ học.

+ Em hãy viết đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cây ăn quả mà em yêu thích.

+ Em hãy viết đoạn mở bài cho bài văn miêu tả cây bóng mát mà em yêu thích.

+ Em hãy viết đoạn mở bài theo kiểu mở bài gián tiếp cho bài văn miêu tả cây hoa mà em yêu thích.

> Kết quả những học sinh khá giỏi trong lớp đã viết được mở bài theo kiểu mở rộng rất tốt.

Ví dụ một số bài của học sinh :

- Trong nắng vàng của mùa xuân, những đàn bướm trắng, bướm vàng bay rập rờn bên những khóm hoa trước cửa nhà em trông thật vui mắt. Em để ý thấy đàn bướm bay lượn mãi bên khóm hoa hồng nhưng như chẳng muốn rời xa. Có lẽ, chúng cũng có sở thích như em.

- Sân trường em trồng rất nhiều cây bóng mát. Cây bàng như một chiếc ô xanh khổng lồ mát rượi. Cây bằng lăng hoa nở tím biếc cả góc sân trường. Nhưng em thích hơn cả đó là cây phượng hoa nở đỏ rực ở ngay cổng trường. Người ta gọi phượng là cây bóng mát, nhưng với học sinh chúng em thì phượng còn là cây hoa học trò....

*** Cách kết bài:** Có thể kết bài bằng một câu văn tả.

Ví dụ: - Viết đoạn kết bài cho bài văn miêu tả cây bóng mát theo kiểu kết bài mở rộng.

Tôi gợi ý học sinh:

- + Cây đem lại lợi ích gì cho con người?
- + Em có mong muốn gì đối với cây?
- + Tình cảm của em đối với cây.

Học sinh đã viết được những đoạn như:

- Cây phượng luôn cho chúng em bóng mát để vui chơi thỏa thích trên sân trường những ngày trời nắng. Chúng em, ai cũng thích cây phượng già như yêu thích một người ông hiền từ. Em mong cây mãi mãi xanh tốt để cùng chúng em lưu giữ những kỉ niệm đẹp của tuổi học trò.

- Đứng dưới bóng mát của tán lá bàng, em thấy yêu sao cây bàng này. Cây không chỉ tô điểm cho ngôi trường em thêm đẹp mà còn góp phần làm cho trường xanh hơn và sạch hơn. Hơn một năm nữa thôi là em phải chia tay mái trường tiểu học, chia tay cây bàng thân yêu. Nghĩ đến ngày đó, em thấy buồn buồn làm sao.

6.2. Dạy học sinh cách viết phần thân bài

Thông thường, khi làm văn, học sinh chia bài làm ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài. Do đó, ứng với ba phần thường là ba đoạn văn. Mở bài và kết luận ngắn, thân bài thì dài. Dù nội dung văn nghèo nàn hay phong phú, dù lượng bài văn ngắn hay dài, dù đối tượng miêu tả ít hay nhiều, phần thân bài cũng chỉ có

một đoạn. Đây là hạn chế đáng tiếc mà ta bắt gặp trong bài làm của học sinh. Vì vậy giáo viên phải giúp học sinh khắc phục hạn chế này bằng cách nào ? Điều trước tiên là phải xác định những ý cần triển khai trong nội dung bài văn miêu tả để chia thân bài thành các đoạn văn tương ứng. Có nhiều cách để chia đoạn trong bài văn tả cây cối.

Chia đoạn theo trình tự thời gian: Học sinh đặt đối tượng miêu tả vào các khoảng thời gian khác nhau trong một năm thì theo bốn mùa: xuân, hạ, thu, đông; trong một ngày thì có sáng, trưa, chiều, tối.

Chia đoạn theo trình tự không gian : Học sinh quan sát đối tượng từ nhiều góc độ, nhiều hướng khác nhau: Từ xa nhìn lại, từ ngoài nhìn vào, từ trong nhìn ra, từ trên nhìn xuống, từ dưới nhìn lên, nhìn bên trái, nhìn bên phải, nhìn phía trước, nhìn phía sau, nhìn toàn bộ hay nhìn chi tiết,...

Chia đoạn theo đối tượng được miêu tả: Ví như tả gốc, thân, cành lá, hoa quả, cảnh vật xung quanh,...

Chia đoạn rồi thì phải suy nghĩ cách triển khai ý trong từng đoạn. Thông thường, toàn bộ phần thân bài triển khai trong một đoạn văn thì nhiều khi chỉ cần liệt kê các bộ phận của cây cũng có thể tạo thành đoạn (dù rằng nội dung miêu tả sẽ nghèo nàn, dù rằng cách tả sẽ không hay). Nhưng khi tách phần thân bài ra thành một số đoạn mà học sinh không có đủ kiến thức để triển khai các ý trong một đoạn thì những đoạn văn cụt lủn ấy sẽ làm cho bài văn trở nên rời rạc, vụn vặt, thiếu liên kết. Như vậy, thực tế này đòi hỏi người viết phải có khả năng mở rộng ý, phát triển hình ảnh miêu tả một cách phong phú và hợp lí. Có như vậy bài văn tả cây cối của các em mới giàu hình ảnh và có hồn.

7. Rèn học sinh kỹ năng sử dụng các biện pháp nghệ thuật

Như chúng ta đã biết, cây cối là một sự vật vô tri, vô giác. Vì vậy ngôn ngữ góp phần làm cho bài văn miêu tả sinh động, tạo hình. Để đạt được điều đó thì buộc người viết phải sử dụng biện pháp nghệ thuật như so sánh, nhân hóa, sử dụng các điệp từ, điệp ngữ, từ láy,...

Để luyện cho học sinh viết được những câu văn có hình ảnh so sánh hay sử dụng biện pháp nhân hóa tôi cho học sinh làm thêm bài trên OLM.

Ví dụ 1: Điền tiếp vào chỗ chấm để được những câu văn có hình ảnh so sánh :

- Hoa hồng hệt như.....
- Dáng cây bàng uốn lượn.....

- Những tàu dừa chẳng khác gì.....
-như mái tóc dài e lệ soi bóng xuống mặt nước.
- Tán lá bàng xòe rộng như.....

Ví dụ 2: Điền tiếp vào chỗ chấm để được những câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa:

-cúc vàng cũng chẳng thua kém sắc,...những cảnh hoa vàng tươi dưới mặt trời.
- Cây bàngtrước hàng ngàn lộc non nhú trên đầu cành.
- Nắng.....khắp vườn.

Với bài tập dạng như trên thì trí tưởng tượng của các em sẽ phong phú, khả năng diễn đạt ý sẽ chọn vẹn, nâng cao khả năng miêu tả.

8. Rèn học sinh kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá

Đặc điểm nhận thức của học sinh tiểu học là tư duy cụ thể. Do đó trong giảng dạy, giáo viên cần đưa ra những ví dụ cụ thể để học sinh hình dung, hiểu rõ cách làm. Vì vậy trong các giờ trả bài viết, sau khi nhận xét và hướng dẫn học sinh chữa lỗi, tôi chọn những bài văn hay của học sinh trong lớp trình chiếu cho học sinh quan sát, sau đó đọc cho cả lớp cùng nghe. Đọc xong, tôi đặt ra một số câu hỏi để các em trả lời.

Ví dụ:

- Các em có nhận xét gì về bài làm của bạn?
- Bài làm của bạn hay ở chỗ nào? Sáng tạo ở chỗ nào?
- Em học tập được những gì từ bài làm của bạn?

Trả lời đúng các câu hỏi của giáo viên đặt ra là học sinh đã học tập được chính bạn của mình. Ngoài ra trong quá trình dạy học, tôi sưu tầm được nhiều bài văn hay của học sinh trong các năm học trước, nên đã đọc và trình chiếu cho các em nghe rồi cùng các em phân tích cái hay, cái cần học tập trong từng bài văn. Ngoài các biện pháp trên, tôi khuyến khích các em lập sổ tay văn học và hướng dẫn các em cách sử dụng. Sổ tay văn học để ghi những từ ngữ miêu tả, những câu văn hay, giàu hình ảnh, các câu văn sử dụng các biện pháp nghệ thuật đặc sắc, ... mà các em đọc được trong sách báo, sách tham khảo, trong cuộc sống hàng ngày và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Mỗi ngày, các em tích lũy một từ hay một câu, ... cứ như vậy vốn từ ngữ của các em sẽ ngày càng giàu lên. Như vậy việc giúp các em tự đánh giá các bài văn của mình, của bạn và

không ngừng tích lũy vốn từ sẽ giúp các em học tốt hơn phân môn Tập làm văn nói chung và kiểu bài miêu tả cây cối nói riêng.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Khi áp dụng những biện pháp đã nêu ở trên thường xuyên trong suốt quá trình dạy học phân môn Tập làm văn tôi nhận thấy: Bài làm của nhiều em đã tiến bộ rõ rệt, các em đã biết viết văn miêu tả cây cối giàu hình ảnh, giàu cảm xúc, đặc biệt nhiều em đã biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nhân hóa, so sánh. Học sinh lớp tôi đã có nề nếp học các môn học nói chung và môn Tiếng Việt nói riêng, đặc biệt phân môn Tập làm văn. Các em đã tạo cho mình một nếp học, nếp làm việc cá nhân một cách độc lập, tự giác, tạo cho các em kỹ năng hoạt động nhóm. Trong các tiết học Tiếng Việt, mọi học sinh được hoạt động một cách chủ động, tích cực. Các em tự tin ở chính mình và say mê học Tập làm văn. Thông qua đó, các em tiếp thu kiến thức mới một cách nhẹ nhàng, thoải mái và vẫn có hiệu quả. Bên cạnh đó với việc vận dụng và kết hợp các phương pháp, kỹ năng đã giúp học sinh:

- Biết nhận thức, phân tích các kiến thức đã học.
- Lớp học sôi nổi, đa số học sinh thích thú bộ môn, học sinh đã mạnh dạn tham gia hoạt động học tập, kết quả học tập của học sinh có tiến bộ.

Học sinh biết chăm chú lắng nghe, thực hành kỹ năng một cách tương đối chính xác. Mạnh dạn, tự tin trình bày trước lớp. Trong các hoạt động nhóm các em biết tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành công việc được giao. Biết lắng nghe ý kiến và tôn trọng lẫn nhau.. Đặc biệt học sinh tự tin cố gắng vươn lên trong học tập, rất nhiều học sinh tiến bộ.

Sau khi áp dụng những biện pháp trên vào dạy Tập làm văn lớp 4A2, kết quả cụ thể như sau:

Lớp	Số số	Giỏi		Khá		Trung bình	
		SL	%	SL	%	SL	%
4A2	36	12	33.3%	18	50%	6	16.7%

Với tinh thần động viên, khích lệ, khen ngợi sự tiến bộ của từng học sinh trước lớp, các em đã tự tin hơn trong việc thể hiện năng lực học tập và khả năng sáng tạo của mình. Bài làm của các em tiến bộ rõ rệt, các em biết viết văn miêu tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc; đặc biệt nhiều em biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như: nhân hóa, so sánh..., bài làm sinh động, cảm xúc chân thật. Chính điều đó làm cho tôi tâm huyết và yêu nghề hơn.

C. KẾT LUẬN – KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Dạy học Tập làm văn là một phần quan trọng của dạy học Tiếng Việt 4. Để nâng cao chất lượng dạy học Tập làm văn nói chung và dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 4 nói riêng, bản thân mỗi giáo viên chúng ta ngoài năng khiếu vốn có thì sự học hỏi để trau dồi nâng cao hiểu biết cho bản thân mình là một việc làm thường xuyên liên tục. Muốn thành công trong dạy tập làm văn thì trước hết chúng ta phải dạy thật tốt tất cả các phân môn của môn Tiếng Việt theo tinh thần đổi mới phương pháp. Ngoài ra, muốn học sinh có kỹ năng viết văn miêu tả tốt thì giáo viên phải:

- Nghiên cứu, chuẩn bị tốt các tiết dạy Tập làm văn.
- Dạy cho học sinh cách chuẩn bị bài Tập làm văn ở nhà.
- Rèn cho học sinh kỹ năng quan sát - tìm ý, lập dàn bài rồi hoàn chỉnh bài viết
- Vận dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt trong giờ dạy và phải có năng lực ứng xử linh hoạt trên lớp.
- Sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại linh hoạt, hiệu quả
- Khơi dậy cho học sinh tâm hồn nhạy cảm, giàu cảm xúc
- Tôn trọng, khuyến khích cảm hứng sáng tạo của học sinh
- Coi trọng khâu chấm chữa bài nói, bài viết của học sinh
- Chú ý tới tất cả các đối tượng học sinh để có cách rèn kỹ năng viết văn.

Việc rèn kỹ năng viết văn miêu tả cho học sinh lớp 4 góp phần nâng cao khả năng sáng tạo của các em với thế giới xung quanh. Góp phần giáo dục tình cảm thẩm mỹ, lòng yêu cái đẹp; góp phần phát triển ngôn ngữ ở trẻ, kêu gọi cho các em những tình cảm, xúc cảm, những ý nghĩ cao đẹp.

Kỹ năng viết văn miêu tả tốt ở lớp 4 là tiền đề, là cơ sở vững chắc để các em có thể học tốt các dạng văn miêu tả và các thể loại văn khác ở lớp 5 và là điều kiện để các em có kỹ năng viết văn tốt ở lớp 5 và các bậc học sau này.

II. KHUYẾN NGHỊ

Sau khi nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn và đã đưa vào thực nghiệm ở các lớp 4; tôi xin đề xuất một số vấn đề sau:

- Tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi, đưa ra ý kiến thống nhất trong việc giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực.
- Hàng năm cần tổ chức các phong trào thi đua viết thơ văn, sáng tác dành cho lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường các đầu sách trong thư viện để giáo viên có đủ tư liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy nhất là các tạp chí Giáo dục Tiểu học, Thế giới trong ta.

- Thường xuyên tổ chức cho giáo viên và học sinh đi thăm quan du lịch để nâng cao hiểu biết về cảnh vật, đất nước và con người Việt Nam.

- Công tác thi đua khen thưởng cần được đẩy mạnh khuyến khích giáo viên tích cực sáng tạo để ứng dụng các đề tài trong giáo dục.

Trên đây là những suy nghĩ và kinh nghiệm của bản thân về việc giúp học sinh lớp 4 viết văn miêu tả cây cối theo hướng phát triển năng lực. Tuy nhiên những biện pháp tôi đã áp dụng trên, tùy vào đối tượng học sinh mà giáo viên cần vận dụng một cách khéo léo, sáng tạo. Với kinh nghiệm giảng dạy chưa nhiều nên trong bài viết chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, tôi rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để đề tài ngày càng hoàn thiện và áp dụng có hiệu quả hơn.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023

Đánh giá của thủ trưởng cơ quan

Tác giả sáng kiến



Nguyễn Thị Anh

D.TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo viên tiếng Việt lớp 4 – tập 1, 2 (NXB giáo dục Việt Nam).
2. Sách giáo khoa tiếng Việt lớp 4 (NXB giáo dục).
3. Mạng Internet và tài liệu chuyên đề.